TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11/11/2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Hoàng Thọ**

2. Ông **Nguyễn Tuấn Anh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 11/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 408/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Hồ Thị Mỹ N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp D, xã ĐBK, huyện X, Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Đặng An S, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp MP B, xã MA, huyện X, Đồng Tháp.

(Chị N, anh S có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và tại phiên tòa, chị Hồ Thị Mỹ N trình bày: Chị và anh Đặng An S kết hôn với nhau vào năm 2013, nhưng không tìm hiểu trước và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Tháp Mười vào ngày 03/12/1013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chồng chị có tính cờ bạc, rượu chè, không lo cho vợ con. Vì con chị cố gắng chịu đựng, chị nhiều lần khuyên can anh S, nhưng anh S vẫn không thay đổi mà ngày càng trụy lạc, bê tha và đã nhiều lần đánh chị, từ đó mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng. Do chị không chịu đựng được nên tháng 6/2019, chị đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột của chị sinh sống. Sau khi chị bỏ về nhà cha mẹ ruột thì anh S nhiều lần đến kiếm chuyện hâm dọa chị, anh S còn dùng dao chém trúng tay mẹ chị. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không còn níu kéo được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng An S.

+ Về quan hệ nuôi con: Có 02 con chung tên Đặng Hồ Phước T, sinh ngày 14/10/2014 và Đặng Hồ Hoàng L, sinh ngày 27/3/2016, hiện Phước T, Hoàng L đang sống với anh S. Khi ly hôn, chị đồng ý giao Phước T cho anh S nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con; còn đối với Hoàng L chị yêu cầu được nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai, lời trình bày của bị đơn và tại phiên tòa anh Đặng An S trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, anh và chị N được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An. Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, anh có uống rượu với bạn bè nhưng anh vẫn đi làm kiếm tiền lo cho vợ con, anh chỉ có đánh vợ anh một bạt tay chứ từ trước đến giờ anh không có đánh vợ. Sau khi vợ bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh nhiều lần đến năn nỉ vợ anh về để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng vợ anh không đồng ý, anh không có chém mẹ vợ mà do anh chỉ hù dọa nên vô tình trúng tay mẹ vợ. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, vì anh vẫn còn thương vợ, con và muốn hàn gắn tình cảm với chị N.

+ Về quan hệ nuôi con: Thống nhất với lời trình bày của chị N, anh và chị N có 02 con chung tên Đặng Hồ Phước T, sinh ngày 14/10/2014 và Đặng Hồ Hoàng L, sinh ngày 27/3/2016, hiện Phước T, Hoàng L đang sống với anh. Anh không đồng ý ly hôn, nhưng nếu Tòa án cho anh ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Phước T, Hoàng L và anh không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về quan hệ tài sản: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh S do mai mối nên quen biết nhau và tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Tháp Mười. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh S có tính cờ bạc, rượu chè, không lo cho vợ con, chị N nhiều lần khuyên anh S để hàn gắn tình cảm, nhưng anh S không sửa đổi. Từ đó tình cảm vợ chồng không

còn như trước, mặc dù chị N cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa chị N trình bày, chị không còn tình cảm với anh S, việc anh S hù dọa, đánh chị và chém mẹ chị, nên chị không thể nào sống chung với anh S được nữa, chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay, chị N nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn níu kéo được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N yêu cầu ly hôn với anh Đặng An S.

Tại phiên tòa, anh S thừa nhận anh có hù dọa và đánh chị N, chị N đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống khoảng 05 tháng, nhưng anh còn thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh S lại không đưa ra được giải pháp tích cực nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình và cũng không có hành động tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*", căn cứ vào lời trình bày của chị N, anh S tại phiên tòa hôm nay, anh S thừa nhận có đánh chị N, anh S và chị N đều thừa nhận đã sống ly thân với nhau khoảng 05 tháng. Hơn nữa, anh S trình bày cuộc sống vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn và anh cũng không có giải pháp tích cực nào để hạn chế mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm với chị N. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh S không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và hôn nhân không thể kéo dài. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Mỹ N với anh Đặng An S.

[2] Về quan hệ nuôi con: Tại phiên tòa, chị N và anh S thống nhất có 02 con chung tên Đặng Hồ Phước T, sinh ngày 14/10/2014 và Đặng Hồ Hoàng L, sinh ngày 27/3/2016, hiện Phước T, Hoàng L đang sống với anh S.

Khi ly hôn, chị N đồng ý giao Phước T cho anh S nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con; còn đối với Hoàng L chị N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S không đồng ý ly hôn, nhưng nếu Tòa án cho anh ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Phước T, Hoàng L và anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"*...2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*"

Xét thấy, tại phiên tòa chị N đồng ý giao Phước T cho anh S nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung tên

Phước T cho anh S được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và anh S không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con; còn đối với Hoàng L, mặc dù từ khi vợ chồng ly thân Hoàng L sống chung với anh S, nhưng hiện tại Hoàng L chỉ mới 03 tuổi 07 tháng 15 ngày và là con gái, nên việc chị N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng Hoàng L là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng Hoàng L của anh S.

Chị N, anh S có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cấm. Chị N, anh S được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị N, anh S thống nhất không có, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị N, anh S thống nhất không có nợ ai, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, 56, 71, 72, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Mỹ N được ly hôn với anh Đặng An S.

- Về quan hệ nuôi con: Giao con chung tên Đặng Hồ Phước T, sinh ngày 14/10/2014 cho anh Đặng An S được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và anh S không yêu cầu chị Hồ Thị Mỹ N cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con; và giao con chung tên Đặng Hồ Hoàng L, sinh ngày 27/3/2016 cho chị Hồ Thị Mỹ N được quyền nuôi dưỡng và chị N không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh S giao con chung tên Đặng Hồ Hoàng L cho chị N nuôi dưỡng.

Chị Hồ Thị Mỹ N, anh Đặng An S có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cấm. Anh S, chị N được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí:

Chị Hồ Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002618 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị N đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Mỹ N, anh Đặng An S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Mỹ An;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc